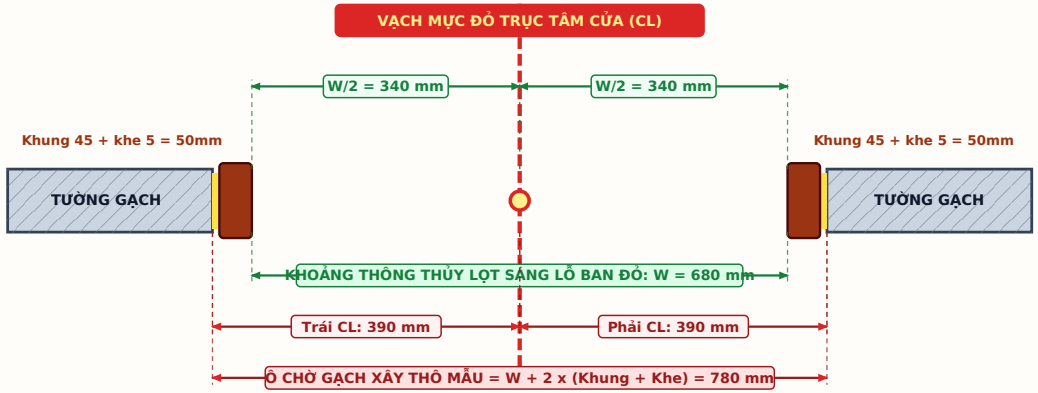
HỒ SƠ BẢN VẼ CHI TIẾT TỪNG PHÒNG, KÍCH THƯỚC MILIMÉT & QUY TRÌNH ĐO CHÍNH XÁC 14 CỬA SƠN ĐỎ (PA8)

Chủ đầu tư: Ông Phạm Thanh (1977 Đinh Tị, Cung Khôn) & Bà Bùi Thị Ngọc Hân (1983 Quý Hợi, Cung Đoài) | Chỉ huy trưởng Thầu XD: Ông Nguyễn Quốc Dũng | Ngang chốt thực địa: 15,90 m

CẢNH BÁO ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG: TẠI SAO VỊ TRÍ TÂM CỬA PHẢI CHÍNH XÁC TỚI TỪNG MILIMÉT, TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC XÊ DỊCH TÙY TIỆN?

1. Khoảng cách trong phòng rất ngắn nên góc La Kinh cực nhạy: Khác với cổng rào ngoài sân cách tâm nhà hàng chục mét, bán kính từ Tâm Tiểu Vũ Trụ của từng phòng (TVT) tới vách tường đặt cửa chỉ từ 979 mm đến 4.000 mm. Ở cự ly này, mỗi 1 độ La Kinh trên vách tường chỉ dài từ 17 mm (1,7 cm) đến 70 mm (7,0 cm). 2. Mỗi cánh cửa phải đạt đồng thời HAI KHÓA PHONG THỦY: Vừa phải đặt Tâm cửa thông thủy (CL) lọt đúng Chính tuyến 9 độ của Sơn Đỏ hợp mệnh người dùng phòng (tránh 3 độ rìa Không Vong), vừa phải giữ 100% bề rộng lọt sáng nằm trọn trong một Cung Tốt 45 độ (cấm tuyệt đối lỗi Môn đạp lưỡng cung nửa Đỏ nửa Xanh). Điển hình: Đại Môn Phòng Khách D07 chỉ còn dư 33 mm (3,3 cm) trước biên Không Vong và cách ranh cung xấu đúng 3 mm; Cửa WC Chung D13 và Phòng Giặt D12 chỉ dư 38 mm; Cửa Hông Bếp D10 của Chị Hân chỉ dư 55 mm! Do đó, nếu thợ xây tự ý dịch cửa vài phân cho chẵn viên gạch hoặc thợ mộc lắp khung bao dày lệch về một bên thì dù chiều rộng lọt sáng vẫn trúng thước Lỗ Ban, Tâm cửa đã trượt sang Không Vong hoặc Sao Xấu, làm hỏng toàn bộ cục khí của căn phòng!

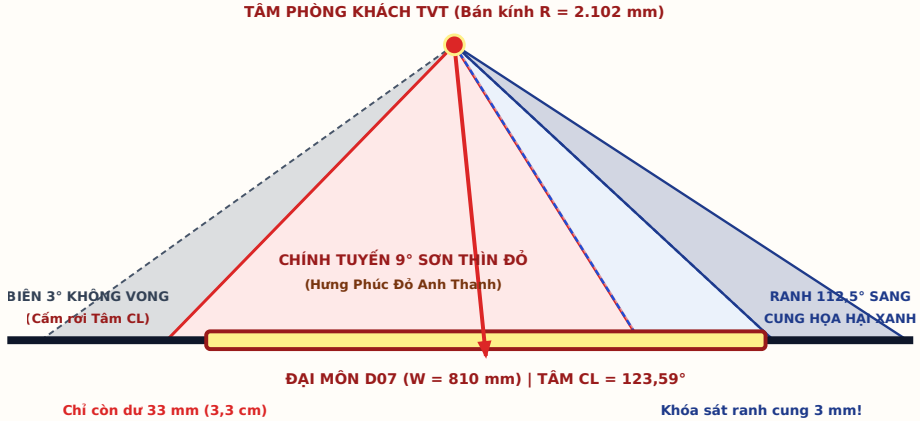
HÌNH 1A. MẶT CẮT NGANG 2D: CHỪA Ô CHỜ XÂY THÔ & LẮP KHUNG BAO ĐỐI XỨNG QUA TÂM CL



HAI LỖI SAI CÔNG TRƯỜNG CẤM TUYỆT ĐỐI MẮC PHẢI KHI XÂY TƯỜNG VÀ LẮP CỬA:

1. CẤM lấy kích thước lọt sáng (680, 750, 810, 1.080 mm) làm ô gạch thô hoặc đục bù lệch một bên: làm vậy hoặc lọt sáng bị bóp hẹp mất số Đỏ Lỗ Ban, hoặc Tâm cửa (CL) bị đẩy lệch 45 đến 55 mm trượt thẳng vào Không Vong hay Cung Xấu!
2. CẤM kéo thước từ mặt tường đã xây hoặc tô ở góc phòng mà quên trừ nửa bề dày tường góc (t/2 = 100mm với tường 200, hoặc 50mm với tường 100): luôn lấy dấu từ LƯỚI TIM TƯỜNG búng trên sàn bê tông trước khi xây gạch hàng chân!

HÌNH 1B. TẠI SAO LỆCH TÂM CỬA 3,3 CM ĐẾN 5,5 CM LÀ HỎNG CỤC PHONG THỦY?



NGUYÊN LÝ BẮT BUỘC CHO ĐỘI XÂY VÀ ĐỘI MỘC, NHÔM KÍNH:

- Bán kính phòng chỉ từ 0,98 m đến 4,00 m nên 1 độ La Kinh trên vách tường chỉ dài từ 17 mm đến 70 mm!
- Lệch trái vài phân là Tâm cửa rơi Không Vong; lệch phải vài phân là mép cửa đạp sang Cung Xấu.
- Bắt buộc định vị bằng thước thép và tia Laser theo đúng số milimét khóa cứng từ Trang 2 đến Trang 8!

BƯỚC 1: BÚNG MỰC TIM TRỤC

Trước khi xây hàng gạch chân đầu tiên, Kỹ sư căng dây từ Gốc nhà C1(0;0) và Tâm O(7.950;6.800) búng mực Lưới Tim Tường và đóng đinh dấu đỏ 14 Trục Tâm Cửa (CL) trực tiếp lên mặt đà kiềng hoặc sàn bê tông.

BƯỚC 2: ĐO ĐỐI CHIẾU HAI ĐẦU

Kéo thước thép từ Tim Góc 1 tới CL và kéo ngược từ Tim Góc 2 tới CL sao cho tổng hai đoạn đúng bằng tổng chiều dài tim vách phòng. Nếu đo từ mặt tường đã tô, bắt buộc trừ nửa bề dày tường góc (100mm hoặc 50mm).

BƯỚC 3: CHỪA Ô THÔ ĐỐI XỨNG

Hỏi rõ bản dày khung bao thực tế (b_khung). Từ vạch mực CL, đo đều sang trái và sang phải mỗi bên đúng bằng W/2 + b_khung + 5 mm khe keo để xây hai trụ đố gạch. Tuyệt đối không dịch lệch một bên.

BƯỚC 4: LẮP KHUNG BAO CÂN TÂM

Thả tia Laser đứng trùng vạch CL dưới sàn. Lắp khung bao gỗ hoặc nhôm kính, chêm nêm đều hai cạnh sao cho trung điểm khoảng lọt sáng trùng khít tia Laser CL (sai số tối đa 5 mm) và lọt sáng đạt chuẩn Lỗ Ban Đỏ.

BƯỚC 5: NGHIỆM THU TRƯỚC KHI TRÁM

Chỉ huy trưởng Ông Nguyễn Quốc Dũng kiểm tra lại bằng thước thép hai chiều và ký xác nhận vào Bảng Nghiệm Thu (Trang 8) trước khi đổ đà lanh-tô và trước khi bơm keo cố định khung bao.

BẢNG TỔNG HỢP TỌA ĐỘ KHÓA TÂM (CL) & KÍCH THƯỚC ĐO HAI ĐẦU VÁCH CỦA TOÀN BỘ 14/14 CỬA SƠN ĐỎ PA8

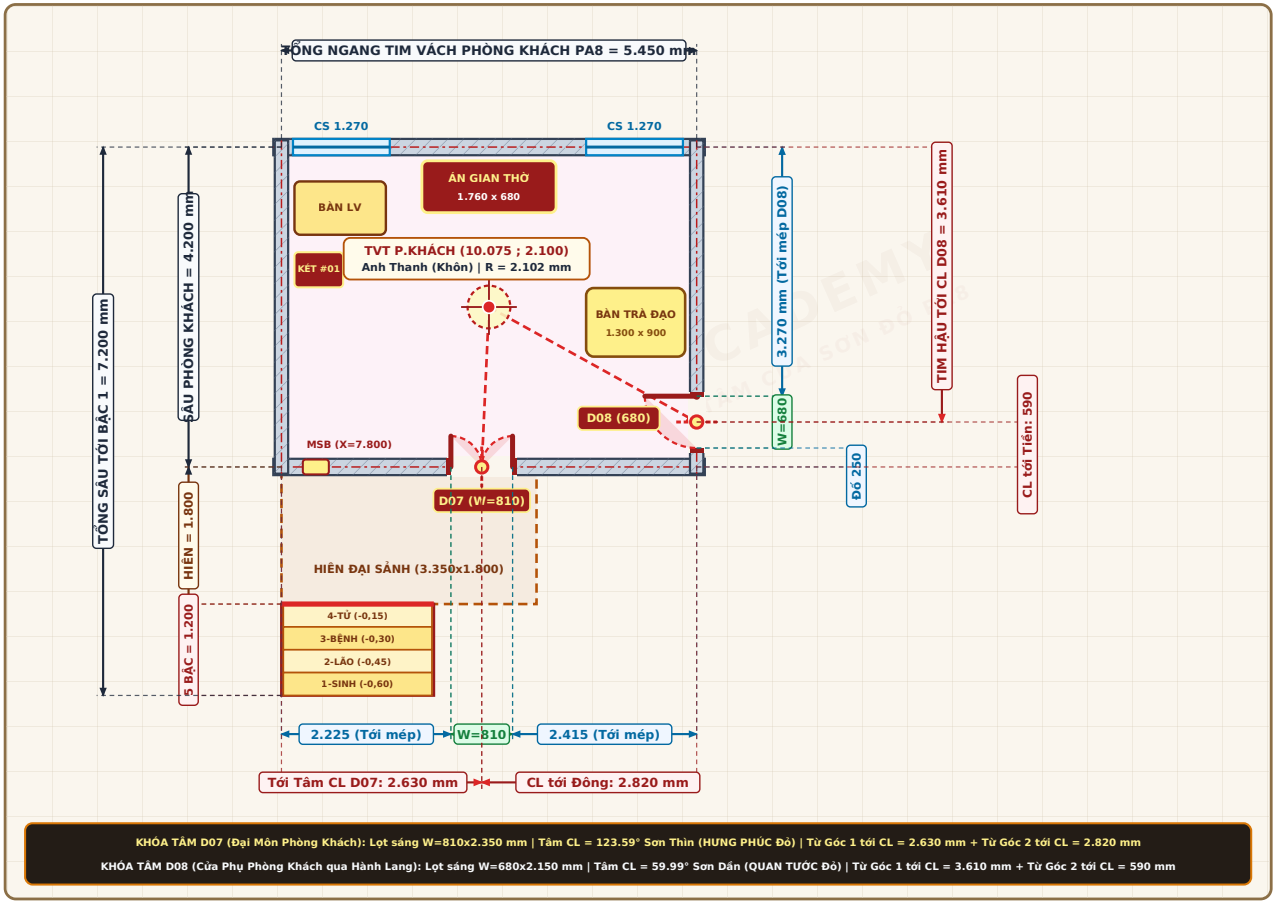
Đơn vị tính: Milimét (mm) | Mọi số đo chuẩn dưới đây tính từ LƯỚI TIM TRỤC TƯỜNG để không phụ thuộc sai số trát vữa (công thức trừ lọt lòng ghi rõ bên dưới)

MÃ	TÊN CỬA, PHÒNG & CHỦ THỤ HƯỞNG	VÁCH ĐẶT CỬA & TỔNG TIM VÁCH	TỌA ĐỘ TÂM CL (X;Y)	TỪ TIM GÓC 1	TỪ TIM GÓC 2	LỌT SÁNG WXH	ĐỘ SỐ SƠN ĐỎ & MỨC NHẠY
D07	**Đại Môn Phòng Khách (2 cánh)** Phòng Khách, Thờ và Trà (DAI_SANH) | Anh Thanh (Khôn) kiêm Đỏ Chị Hân	Vách tiền Y = 4.200 (X từ 7.350 tới 12.800) Tổng tim vách: 5.450 mm	(9.980 ; 4.200) Bán kính R=2.102	Mép 1: 2.225 CL: 2.630 mm	Mép 2: 2.415 CL: 2.820 mm	810 x 2.350 Ô thô mẫu: 910	123.59° Cung TỐN Sơn Thìn (HƯNG PHÚC Đỏ) CẤP 1: KHÓA LASER (DƯ 33mm)
D08	**Cửa Phụ Phòng Khách qua Hành Lang** Phòng Khách, Thờ và Trà (DAI_SANH) | Anh Thanh (Khôn)	Vách Đông X = 12.800 (Y từ 0 tới 4.200) Tổng tim vách: 4.200 mm	(12.800 ; 3.610) Bán kính R=3.115	Mép 1: 3.270 CL: 3.610 mm	Mép 2: 250 CL: 590 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	59.99° Cung CẤN Sơn Dần (QUAN TƯỚC Đỏ) CHUẨN ĐỎ CHÍNH TÂM 60,0°
D10	**Cửa Hông Bếp ra Hiên Vòm Tả Vu** Khu Bếp và Phòng Ăn (BEP_AN) | Chị Ngọc Hân (Đoài)	Vách Tây Bếp X = 12.100 (Y từ 4.200 tới 12.200) Tổng tim vách: 8.000 mm	(12.100 ; 7.827) Bán kính R=1.936	Mép 1: 3.252 CL: 3.627 mm	Mép 2: 3.998 CL: 4.373 mm	750 x 2.150 Ô thô mẫu: 850	222.11° Cung KHÔN Sơn Khôn (HOAN LẠC Đỏ) CẤP 1: KHÓA LASER (DƯ 55mm)
D11	**Cửa Chính Bếp ra Sảnh Đón Tả Vu (2 cánh)** Khu Bếp và Phòng Ăn (BEP_AN) | Chị Ngọc Hân (Đoài) và Anh Thanh	Vách tiền Bếp Y = 12.200 (X từ 12.100 tới 15.900) Tổng tim vách: 3.800 mm	(14.055 ; 12.200) Bán kính R=4.000	Mép 1: 1.415 CL: 1.955 mm	Mép 2: 1.305 CL: 1.845 mm	1.080 x 2.350 Ô thô mẫu: 1.180	120.21° Cung TỐN Sơn Thìn (TIẾN ĐIỀN Đỏ) CẤP 1: KHÓA RANH CUNG
D01	**Cửa Chính Phòng Ngủ Master Vợ Chồng** Suite Master Vợ Chồng (PN01) | Anh Thanh (Khôn) và Chị Hân (Đoài)	Vách tiền PN01 Y = 4.200 (X từ 2.450 tới 7.350) Tổng tim vách: 4.900 mm	(4.860 ; 4.200) Bán kính R=2.100	Mép 1: 2.070 CL: 2.410 mm	Mép 2: 2.150 CL: 2.490 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	122.09° Cung TỐN Sơn Thìn (HƯNG PHÚC Đỏ) CẤP 1: KHÓA KÉP (-88/+13mm)
D02	**Cửa WC Master (mở khuất trong P.Thay Đồ)** Suite Master Vợ Chồng (WC_M) | Anh Thanh (Khôn)	Vách ngang WC Master Y = 3.050 (X từ 0 tới 2.450) Tổng tim vách: 2.450 mm	(1.390 ; 3.050) Bán kính R=3.636	Mép 1: 1.050 CL: 1.390 mm	Mép 2: 720 CL: 1.060 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	195.86° Cung LY Sơn Đinh (TIẾN ĐIỀN Đỏ) CHUẨN KÍN GIƯỜNG 100%
D03	**Cửa Chính Phòng Ngủ Con Trai Nghị** Suite Con Trai Nghị (PN02) | Cháu Phạm Thanh Nghị (2011, Đoài)	Vách nam PN02 Y = 8.450 (X từ 400 tới 4.400) Tổng tim vách: 4.000 mm	(3.060 ; 8.450) Bán kính R=2.225	Mép 1: 2.320 CL: 2.660 mm	Mép 2: 1.000 CL: 1.340 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	103.75° Cung CHẤN Sơn Ất (VƯỢNG TẦM Đỏ) CẤP 1: KHÓA RANH CUNG
D04	**Cửa WC Nghị (khuất sau Sảnh Thay Đồ)** Suite Con Trai Nghị (WC_N) | Cháu Phạm Thanh Nghị (2011, Đoài)	Vách ngang WC Nghị Y = 6.500 (X từ -800 tới 400) Tổng tim vách: 1.200 mm	(-260 ; 6.500) Bán kính R=2.666	Mép 1: 200 CL: 540 mm	Mép 2: 320 CL: 660 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	207.24° Cung KHÔN Sơn Mùi (THÂN HỒN Đỏ) CHUẨN KÍN GIƯỜNG 100%
D05	**Cửa Chính Phòng Ngủ Con Gái Trúc** Suite Con Gái Trúc (PN03) | Cháu Phạm Thanh Trúc (2008, Cấn)	Vách bắc PN03 Y = 9.350 (X từ 400 tới 4.400) Tổng tim vách: 4.000 mm	(3.580 ; 9.350) Bán kính R=2.431	Mép 1: 2.840 CL: 3.180 mm	Mép 2: 480 CL: 820 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	330.04° Cung CÀN Sơn Hợi (PHÚC ĐỨC Đỏ) CẤP 1: CHÍNH TÂM 330,0°
D06	**Cửa WC Trúc (khuất sau Sảnh Thay Đồ)** Suite Con Gái Trúc (WC_T) | Cháu Phạm Thanh Trúc (2008, Cấn)	Vách ngang WC Trúc Y = 10.950 (X từ -800 tới 400) Tổng tim vách: 1.200 mm	(-180 ; 10.950) Bán kính R=2.633	Mép 1: 280 CL: 620 mm	Mép 2: 240 CL: 580 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	222.50° Cung KHÔN Sơn Khôn (VINH PHÚ Đỏ) CHUẨN KÍN GIƯỜNG 100%
D09	**Cửa Đầu Hành Lang Nội Bộ (từ Hiên Tả Vu)** Hành Lang Nội Bộ (HLNB) | Anh Thanh và Chị Hân	Vách tiền H.Lang Y = 4.200 (X từ 12.800 tới 14.000) Tổng tim vách: 1.200 mm	(13.373 ; 4.200) Bán kính R=2.100	Mép 1: 233 CL: 573 mm	Mép 2: 287 CL: 627 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	121.74° Cung TỐN Sơn Thìn (HƯNG PHÚC Đỏ) CẤP 1: VÁCH HẸP 1.200mm
D12	**Cửa Phòng Giặt Sấy (mở ra Hành Lang)** Phòng Giặt Sấy (GIAT) | Chị Ngọc Hân (Đoài)	Vách Tây P.Giặt X = 14.000 (Y từ 2.000 tới 4.200) Tổng tim vách: 2.200 mm	(14.000 ; 2.863) Bán kính R=979	Mép 1: 523 CL: 863 mm	Mép 2: 997 CL: 1.337 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	225.01° Cung KHÔN Sơn Khôn (HOAN LẠC Đỏ) CẤP 1: BÁN KÍNH 979mm
D13	**Cửa WC Chung (mở ra Hành Lang)** Phòng WC Chung (WC_C) | Anh Thanh (Khôn)	Vách Tây WC Chung X = 14.000 (Y từ 0 tới 2.000) Tổng tim vách: 2.000 mm	(14.000 ; 1.520) Bán kính R=1.083	Mép 1: 1.180 CL: 1.520 mm	Mép 2: 140 CL: 480 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	182.31° Cung LY Sơn Ngọ (VƯỢNG TẦM Đỏ) CẤP 1: ĐỐ MỘNG 140mm
D14	**Cửa Hậu Hành Lang ra Vườn Rau Sau Nhà** Hành Lang Nội Bộ (HLNB) | Anh Thanh và Chị Hân	Vách hậu H.Lang Y = 0 (X từ 12.800 tới 14.000) Tổng tim vách: 1.200 mm	(13.427 ; 0) Bán kính R=2.100	Mép 1: 287 CL: 627 mm	Mép 2: 233 CL: 573 mm	680 x 2.150 Ô thô mẫu: 780	301.74° Cung CÀN Sơn Tuất (HOAN LẠC Đỏ) CẤP 1: VÁCH HẸP 1.200mm

CÔNG THỨC QUY ĐỔI NHANH KHI THỢ KIỂM TRA BẰNG THƯỚC THÉP TỪ MẶT TƯỜNG ĐÃ XÂY HOẶC TÔ HOÀN THIỆN LỌT LÒNG TRONG PHÒNG:
• Khoảng cách từ Mặt tường góc tới Tâm cửa CL = (Số đo từ Tim Góc trong bảng trên) trừ đi (Nửa bề dày tường thực tế tại góc đó). Ví dụ thực tế: Tại Đại Môn Phòng Khách D07, từ Tim vách ngăn Tây (giáp PN01) tới Tâm CL là 2.630 mm; nếu vách ngăn này xây tường 100 hoàn thiện (nửa vách = 50 mm) thì kéo thước từ mặt tường tô hoàn thiện góc Tây tới Tâm CL phải đúng bằng 2.630 - 50 = 2.580 mm; nếu xây tường 200 hoàn thiện (nửa vách = 100 mm) thì kéo thước từ mặt tường tới Tâm CL đúng bằng 2.630 - 100 = 2.530 mm! Luôn kiểm tra chéo cả hai đầu vách để triệt tiêu 100% sai số.

CHI TIẾT PHÒNG KHÁCH, GIAN THỜ & TRÀ ĐẠO (5.450 X 4.200 MM = 22,89 M²) : KHÓA CỬA D07 & D08

Chủ phòng: Gia chủ Ông Phạm Thanh (1977 Đinh Tị, Cung Khôn) | Tâm phòng TVT_CD(10.075 ; 2.100 mm) | Hệ Bậc 5 Cấp BAC5-01 & 1.400 kg Đá Thạch Anh



KHÓA TÂM D07 (Đại Môn Phòng Khách): Lọt sáng W=810x2.350 mm | Tâm CL = 123.59° Sơn Thìn (HƯNG PHÚC Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 2.630 mm + Từ Góc 2 tới CL = 2.820 mm

KHÓA TÂM D08 (Cửa Phụ Phòng Khách qua Hành Lang): Lọt sáng W=680x2.150 mm | Tâm CL = 59.99° Sơn Dần (QUAN TƯỚC Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 3.610 mm + Từ Góc 2 tới CL = 590 mm

I. KÍCH THƯỚC KHUNG PHÒNG & NỘI THẤT KHÓA CỨNG

- Kích thước tim trục vách: Ngang 5.450 mm (X từ 7.350 tới 12.800) x Sâu 4.200 mm (Y từ 0 tới 4.200) = 22,89 m² thông suốt (thu hẹp 900 mm từ PA7 theo thực địa 04/11/2026).
- Kích thước lọt lòng tham chiếu (tường hậu & tiền 200, hai vách ngăn 100): Ngang lọt lòng 5.350 mm x Sâu lọt lòng 4.000 mm.
- Tâm Tiểu Vũ Trụ TVT_CD: Tại (10.075 ; 2.100 mm), cách đều hai tim vách Đông và Tây đúng 2.725 mm, cách tim tường hậu và tiền đúng 2.100 mm.
- Án gian thờ nhị cấp: Rộng 1.760 x Sâu 680 mm, đặt chính tâm trục phòng tại X = 10.075 mm, lưng tựa Tọa Tuất 301,0°.
- Bàn làm việc Anh Thanh & Bàn trà: Bàn LV (1.200 x 700 mm) góc Tây Bắc; Bàn trà đạo (1.300 x 900 mm) góc Đông; Tủ điện tổng MSB tại (7.800 ; 4.200 mm).
- Bậc 5 Cấp Hiên Chính Đường (BAC5-01): Rộng 2.000 mm (X = 7.350..9.350), 4 mặt bậc ngoài vươn 1.200 mm, 5 cổ bậc cao 150 mm = +750 mm (bậc 5 sàn Hiên chữ SINH).

II. QUY TRÌNH ĐO & BÚNG MỰC KHÓA CỬA D07, D08

D07: Đại Môn Phòng Khách (2 cánh)

123.59° Sơn Thìn (HƯNG PHÚC ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Anh Thanh (Khôn) kiêm Đỏ Chị Hân | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 810 x Cao 2.350 mm

1. Đo từ Tim vách Tây giáp PN01 (X=7.350): Tới mép cửa = 2.225 mm | Tới Tâm CL = 2.630 mm.
2. Đo ngược từ Tim vách Đông giáp H.Lang (X=12.800): Tới mép cửa = 2.415 mm | Tới Tâm CL = 2.820 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 100mm, góc 2 tường 100mm): Mặt góc 1 tới CL = 2.580 mm (mép = 2.175 mm); mặt góc 2 tới CL = 2.770 mm (mép = 2.365 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 405 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 455 + phải 455 = ô thô 910 mm). Biên Không Vong 124,5° chỉ cách 33 mm về phía Tây; mép Đông cách ranh cung Chấn 112,5° đúng 3 mm. Bắt buộc búng mực tâm CL sai số dưới 5 mm.

D08: Cửa Phụ Phòng Khách qua Hành Lang

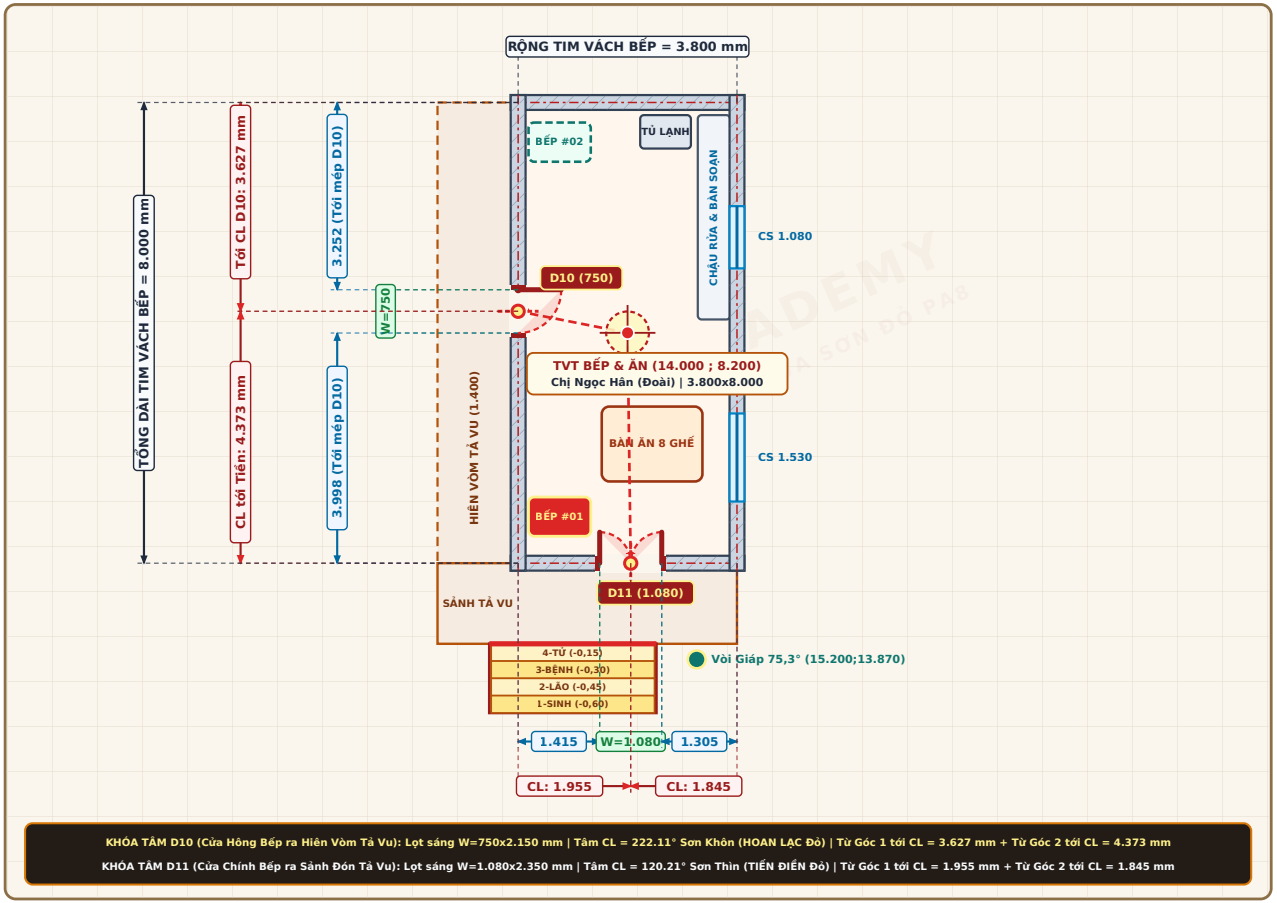
59.99° Sơn Dần (QUAN TƯỚC ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Anh Thanh (Khôn) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 680 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim tường hậu (Y=0): Tới mép cửa = 3.270 mm | Tới Tâm CL = 3.610 mm.
2. Đo ngược từ Tim vách tiền Đại sảnh (Y=4.200): Tới mép cửa = 250 mm | Tới Tâm CL = 590 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 200mm, góc 2 tường 200mm): Mặt góc 1 tới CL = 3.510 mm (mép = 3.170 mm); mặt góc 2 tới CL = 490 mm (mép = 150 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 340 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 390 + phải 390 = ô thô 780 mm). Trúng chính tâm Sơn Dần 59,99° (Sanh Khí + Quan Tước Đỏ). Mép nam cách tim vách tiền 250 mm, đủ đố gạch cứng vững đỡ khung bao.

CHI TIẾT KHU BẾP DI ĐỘNG & PHÒNG ĂN (3.800 X 8.000 MM = 30,40 M²) : KHÓA CỬA D10 & D11 CHỊ HÂN

Chủ phòng: Phu nhân Bà Bùi Thị Ngọc Hân (1983 Quý Hợi, Cung Đoài) | Tâm phòng TVT_BEP(14.000 ; 8.200 mm) | Sảnh Đón Tả Vu & Bậc 5 Cấp BAC5-02



KHÓA TÂM D10 (Cửa Hông Bếp ra Hiên Vòm Tả Vu): Lọt sáng W=750x2.150 mm | Tâm CL = 222.11° Sơn Khôn (HOAN LẠC Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 3.627 mm + Từ Góc 2 tới CL = 4.373 mm

KHÓA TÂM D11 (Cửa Chính Bếp ra Sảnh Đón Tả Vu): Lọt sáng W=1.080x2.350 mm | Tâm CL = 120.21° Sơn Thìn (TIẾN ĐIỂN Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 1.955 mm + Từ Góc 2 tới CL = 1.845 mm

I. KÍCH THƯỚC KHU BẾP, SẢNH TẢ VU & ĐẢO BẾP DI ĐỘNG

- Kích thước tim trục Khu Bếp và Ăn: Rộng 3.800 mm (X từ 12.100 tới 15.900) x Dài 8.000 mm (Y từ 4.200 tới 12.200) = 30,40 m²; kèm Hiên Vòm Tả Vu rộng 1.400 mm (X = 10.700..12.100).
- Kích thước lọt lòng tham chiếu (tường bao 200, vách trong Y=4.200 dày 100): Rộng lọt lòng 3.600 mm x Dài lọt lòng 7.850 mm.
- Tâm Tiểu Vũ Trụ TVT_BEP: Tại (14.000 ; 8.200 mm), cách đều hai tim vách Tây và Đông 1.900 mm, cách hai đầu vách Bắc và Nam 4.000 mm.
- Hệ Đảo Bếp Từ Đôi Di Động & Điện: Ổ cắm công nghiệp 32A số 01 tại (12.160 ; 11.200 mm, cung Chấn 8-1); Ổ cắm 32A số 02 tại (12.160 ; 5.300 mm, cung Khảm 6-3); Tủ điện nhánh Bếp tại (12.160 ; 9.050 mm).
- Sảnh Đón Tả Vu & Vòi Giáp: Sảnh 5.200 x 1.400 mm kèm Bậc 5 cấp BAC5-02 (rộng 2.900 x vươn 1.200 mm); Vòi nước xả sinh hoạt Sơn Giáp 75,3° đặt ngoài sân tại (15.200 ; 13.870 mm).

II. QUY TRÌNH ĐO & BÚNG MỰC KHÓA CỬA D10, D11

D10: Cửa Hông Bếp ra Hiên Vòm Tả Vu — 222.11° Sơn Khôn (HOAN LẠC ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Chị Ngọc Hân (Đoài) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 750 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim vách trong Bếp (Y=4.200): Tới mép cửa = 3.252 mm | Tới Tâm CL = 3.627 mm.
2. Đo ngược từ Tim vách tiền Bếp (Y=12.200): Tới mép cửa = 3.998 mm | Tới Tâm CL = 4.373 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 100mm, góc 2 tường 200mm): Mặt góc 1 tới CL = 3.577 mm (mép = 3.202 mm); mặt góc 2 tới CL = 4.273 mm (mép = 3.898 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 375 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 425 + phải 425 = ô thô 850 mm). Đón Thiên Y + Hoan Lạc Đỏ cho Chị Hân tại Sơn Khôn 222,11°. Nếu dịch về phía Sảnh đón quá 55 mm sẽ chạm biên Không Vong 217,5°.

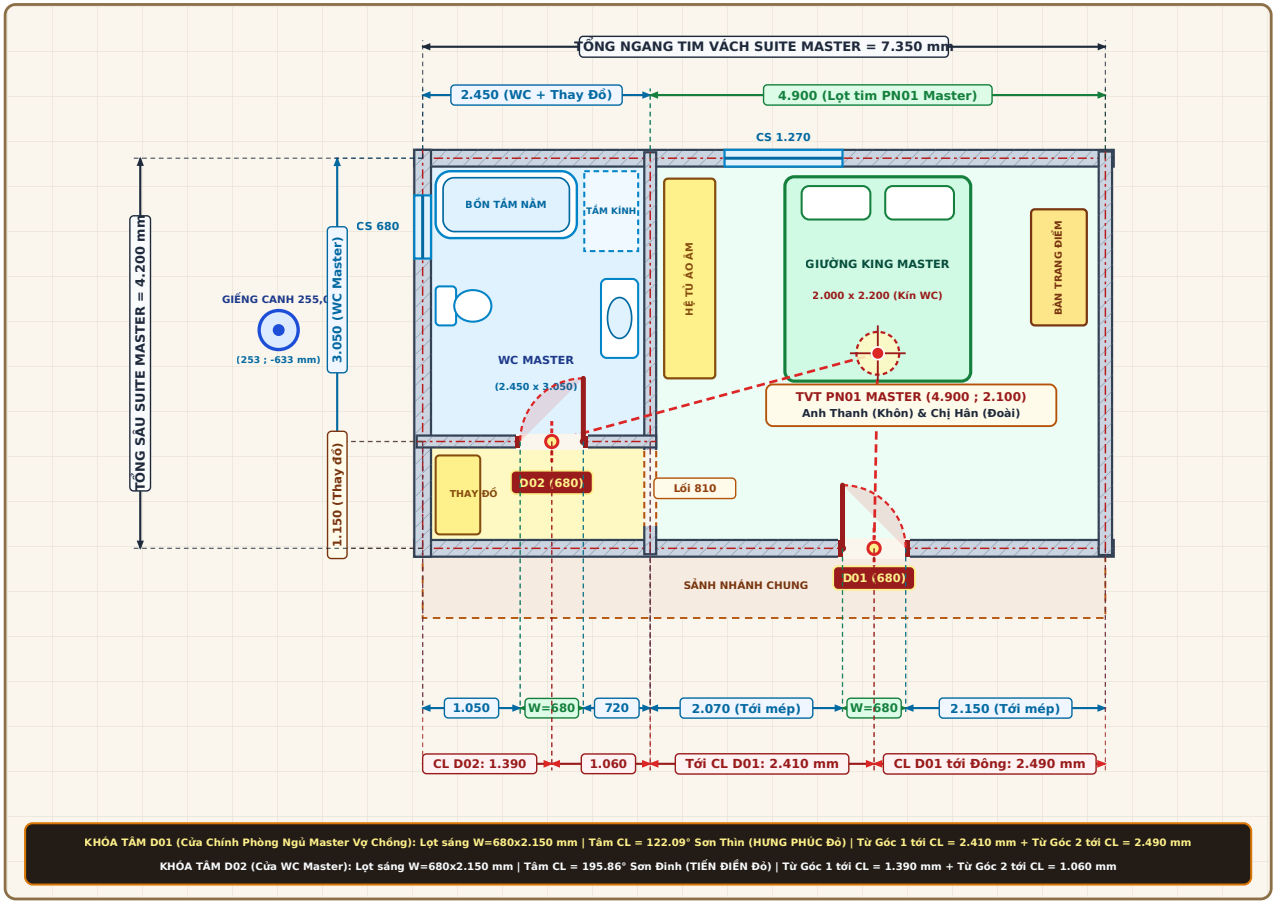
D11: Cửa Chính Bếp ra Sảnh Đón Tả Vu (2 cánh) — 120.21° Sơn Thìn (TIẾN ĐIỂN ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Chị Ngọc Hân (Đoài) và Anh Thanh | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 1.080 x Cao 2.350 mm

1. Đo từ Tim vách Hiên Tả Vu (X=12.100): Tới mép cửa = 1.415 mm | Tới Tâm CL = 1.955 mm.
2. Đo ngược từ Tim tường biên Đông (X=15.900): Tới mép cửa = 1.305 mm | Tới Tâm CL = 1.845 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 200mm, góc 2 tường 200mm): Mặt góc 1 tới CL = 1.855 mm (mép = 1.315 mm); mặt góc 2 tới CL = 1.745 mm (mép = 1.205 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 540 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 590 + phải 590 = ô thô 1.180 mm). Tâm CL 120,21° chính tuyến Sơn Thìn Đỏ; mép Đông (X=14.595) khóa sát ranh 112,5° để trọn 100% cửa 1.080 mm nằm gọn trong Cung Tốn.

CHI TIẾT SUITE PHÒNG NGỦ MASTER VỢ CHỒNG (TỔNG 30,87 M²) : KHÓA CỬA D01, D02 & VÁCH KÍN GIƯỜNG

Chủ phòng: Ông Phạm Thanh (Khôn) & Bà Bùi Thị Ngọc Hân (Đoài) | Tâm phòng TVT_PN01(4.900 ; 2.100 mm) | Rải 1.715 kg Đá Thạch Anh Hồng Đỏ & Vàng



KHÓA TÂM D01 (Cửa Chính Phòng Ngủ Master Vợ Chồng): Lọt sáng W=680x2.150 mm | Tâm CL = 122.09° Sơn Thìn (HƯNG PHÚC Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 2.410 mm + Từ Góc 2 tới CL = 2.490 mm

KHÓA TÂM D02 (Cửa WC Master): Lọt sáng W=680x2.150 mm | Tâm CL = 195.86° Sơn Đỉnh (TIẾN ĐIỂN Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 1.390 mm + Từ Góc 2 tới CL = 1.060 mm

I. CẤU TRÚC BA KHÔNG GIAN SUITE MASTER & VÁCH CHẮN UẾ

- Phòng Ngủ Master (PN01): Tim trục ngang 4.900 mm (X = 2.450..7.350) x sâu 4.200 mm (Y = 0..4.200) = 20,58 m². Tâm TVT_PN01 tại (4.900 ; 2.100 mm).
- Phòng Thay Đồ (PTD_M) & WC Master (WC_M): Tổng ngang 2.450 mm (X = 0..2.450); trong đó WC Master sâu 3.050 mm (7,47 m²) và Phòng Thay Đồ sâu 1.150 mm (2,82 m²).
- Khóa cứng Vách đặc X = 2.450 mm che giường: Xây tường đặc liên tục từ Y = 0 đến Y = 3.180 mm (dài 3.180 mm, vượt qua đuôi Giường Master Y = 2.150 mm hơn 1,03 mét!), chỉ chừa lối vòm đi vào Phòng Thay Đồ rộng 840 mm tại Y = 3.180..4.020 mm. Nhờ đó Cửa WC D02 bị che khuất 100%.
- Đối chiếu Giếng Khoan Sơn Canh 255,0°: Nằm ngoài sau lưng WC Master tại (X = 253 ; Y = -633 mm) tính từ góc hậu Tây C1(0 ; 0).

II. QUY TRÌNH ĐO & BÚNG MỰC KHÓA CỬA D01, D02

D01: Cửa Chính Phòng Ngủ Master Vợ Chồng

122.09° Sơn Thìn (HƯNG PHÚC ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Anh Thanh (Khôn) và Chị Hân (Đoài) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 680 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim vách P.Thay Đồ (X=2.450): Tới mép cửa = 2.070 mm | Tới Tâm CL = 2.410 mm.
2. Đo ngược từ Tim vách Phòng Khách (X=7.350): Tới mép cửa = 2.150 mm | Tới Tâm CL = 2.490 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 100mm, góc 2 tường 100mm): Mặt góc 1 tới CL = 2.360 mm (mép = 2.020 mm); mặt góc 2 tới CL = 2.440 mm (mép = 2.100 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 340 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 390 + phải 390 = ô thô 780 mm). Khóa kép: cách biên Không Vong phía Tây 88 mm và cách ranh cung Chấn phía Đông 13 mm để giữ trọn 1 cung Tốn Đỏ cho hai vợ chồng.

D02: Cửa WC Master (mở khuất trong P.Thay Đồ)

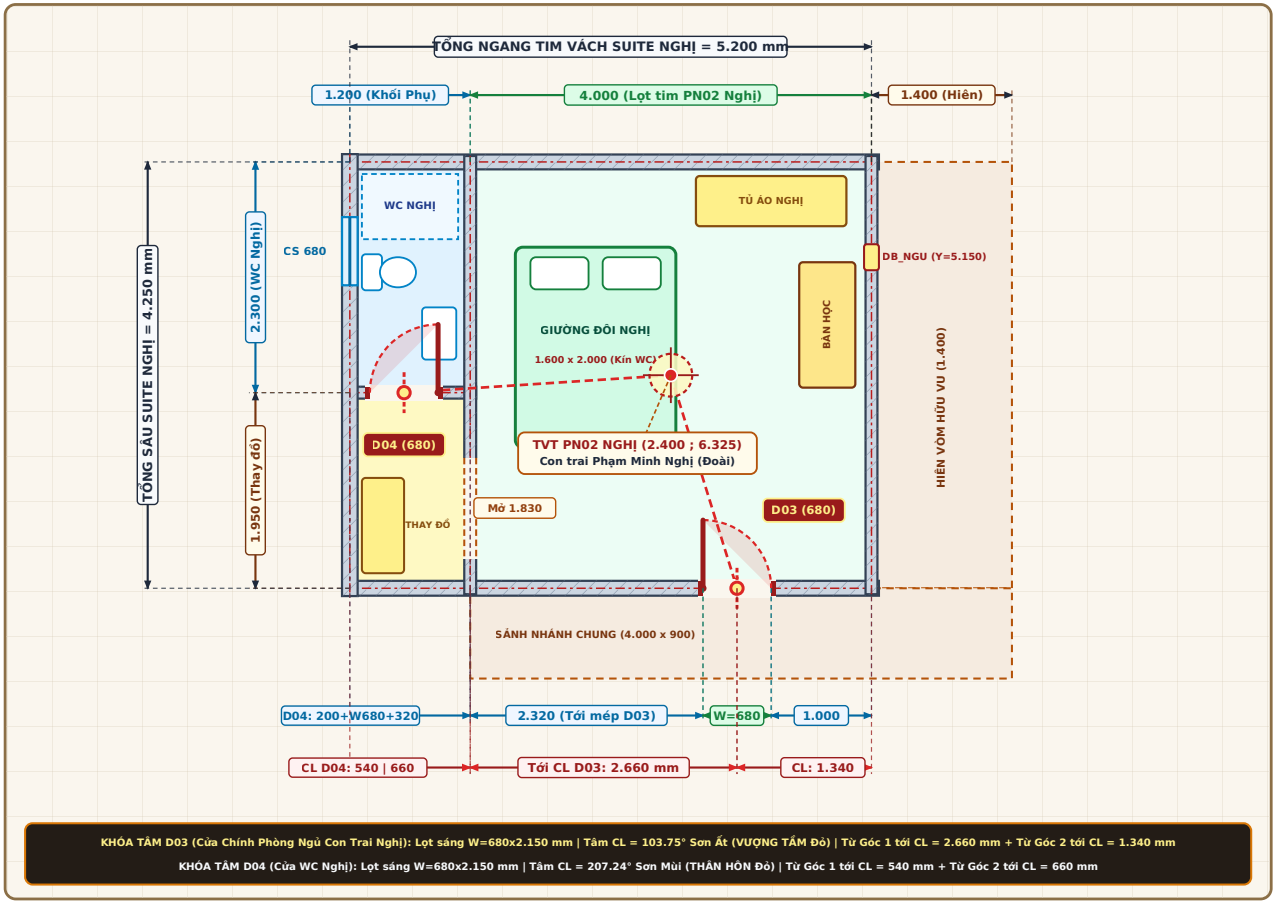
195.86° Sơn Đỉnh (TIẾN ĐIỂN ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Anh Thanh (Khôn) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 680 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim tường biên Tây (X=0): Tới mép cửa = 1.050 mm | Tới Tâm CL = 1.390 mm.
2. Đo ngược từ Tim vách chắn giường (X=2.450): Tới mép cửa = 720 mm | Tới Tâm CL = 1.060 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 200mm, góc 2 tường 100mm): Mặt góc 1 tới CL = 1.290 mm (mép = 950 mm); mặt góc 2 tới CL = 1.010 mm (mép = 670 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 340 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 390 + phải 390 = ô thô 780 mm). Đặt trên vách ngang Y=3.050 sau lưng vách đặc X=2.450 (dài 3.180 mm), triệt tiêu 100% uế khí và ánh nhìn chiếu vào Giường Master.

CHI TIẾT SUITE PHÒNG NGỦ CON TRAI PHẠM THANH NGHỊ (22,10 M²) : KHÓA CỬA D03, D04 & SẢNH CHUNG

Chủ phòng: Trưởng nam Phạm Thanh Nghị (2011 Tân Mão, Cung Đoài) | Tâm sàn ngủ TVT_PN02(2.400 ; 6.325 mm) | Rải 1.420 kg Thạch Anh Trắng Tinh Khiết



I. KÍCH THƯỚC KHỐI ĐUA TÂY -800 MM & VÁCH CHỮ L CHE GIƯỜNG

- Sàn ngủ chính vuông vức (PN02): Tim trục ngang 4.000 mm (X từ 400 tới 4.400) x sâu 4.250 mm (Y từ 4.200 tới 8.450) = 17,00 m². Tâm TVT_PN02 khóa tại (2.400 ; 6.325 mm).
- Khối đua Tây (X từ -800 tới 400 = rộng 1.200 mm): Phía bắc là WC Nghị (1.200 x 2.300 mm = 2,76 m², Y = 4.200..6.500); phía nam là Khu Thay Đồ & Tủ Áo (1.200 x 1.950 mm = 2,34 m², Y = 6.500..8.450).
- Vách đặc Chữ L X = 400 mm bắt buộc giữ đúng: Xây đặc từ Y = 4.200 tới Y = 6.500 mm (dài 2.300 mm, vượt qua đuôi giường đôi Nghị Y = 6.300 mm đúng 200 mm) để Cửa WC D04 mở ra khu Thay Đồ không bao giờ phạm vào giường ngủ!
- Sảnh Nhánh Chung (SANH_C): Rộng 4.000 x 900 mm (Y = 8.450..9.350) đón khí từ Hiên Hữu Vu qua vòm 820 mm để phân bổ vào cả hai cửa D03 (Nghị) và D05 (Trúc).

II. QUY TRÌNH ĐO & BÚNG MỰC KHÓA CỬA D03, D04

D03: Cửa Chính Phòng Ngủ Con Trai Nghị

103.75° Sơn Ất (VƯỢNG TẦM ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Cháu Phạm Thanh Nghị (2011, Đoài) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 680 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim vách Chữ L Tây (X=400): Tới mép cửa = 2.320 mm | Tới Tâm CL = 2.660 mm.
2. Đo ngược từ Tim vách Hiên Hữu Vu (X=4.400): Tới mép cửa = 1.000 mm | Tới Tâm CL = 1.340 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 100mm, góc 2 tường 200mm): Mặt góc 1 tới CL = 2.610 mm (mép = 2.270 mm); mặt góc 2 tới CL = 1.240 mm (mép = 900 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 340 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 390 + phải 390 = ô thô 780 mm). Mở ra Sảnh nhánh chung đón khí Sơn Ất 103,75° (Vượng Tầm Đỏ). Mép Tây (X=2.720) khóa sát ranh 112,5° đúng 2 mm để không đạp hai cung.

D04: Cửa WC Nghị (khuất sau Sảnh Thay Đồ)

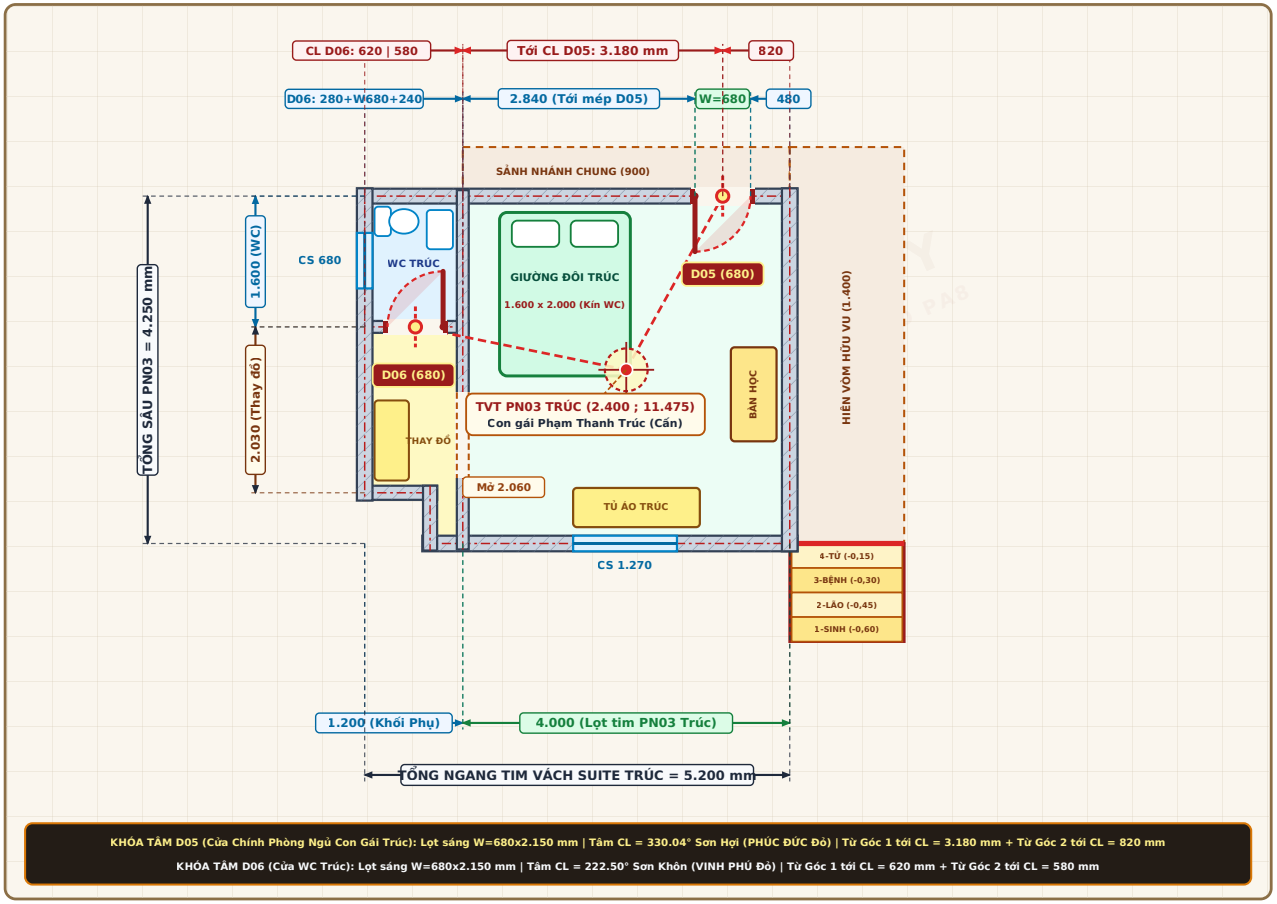
207.24° Sơn Mùi (THÂN HỒN ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Cháu Phạm Thanh Nghị (2011, Đoài) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 680 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim tường đua Tây (X=-800): Tới mép cửa = 200 mm | Tới Tâm CL = 540 mm.
2. Đo ngược từ Tim góc vách Chữ L (X=400): Tới mép cửa = 320 mm | Tới Tâm CL = 660 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 200mm, góc 2 tường 100mm): Mặt góc 1 tới CL = 440 mm (mép = 100 mm); mặt góc 2 tới CL = 610 mm (mép = 270 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 340 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 390 + phải 390 = ô thô 780 mm). Trúng Sơn Mùi 207,24° (Thân Hồn Đỏ). Bị che kín 100% bởi vách Chữ L X=400 (từ Y=4.200 tới 6.500), không chiếu vào giường đôi Nghị.

CHI TIẾT SUITE PHÒNG NGỦ CON GÁI PHẠM THANH TRÚC (21,60 M²) : KHÓA CỬA D05 (330,0° HỢI ĐỎ) & D06

Chủ phòng: Trưởng nữ Phạm Thanh Trúc (2008 Mậu Tý, Cung Cấn) | Tâm sàn ngủ TVT_PN03(2.400 ; 11.475 mm) | Rải 1.420 kg Thạch Anh Hồng Tự Nhiên



KHÓA TÂM D05 (Cửa Chính Phòng Ngủ Con Gái Trúc): Lọt sáng W=680x2.150 mm | Tâm CL = 330.04° Sơn Hợi (PHÚC ĐỨC Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 3.180 mm + Từ Góc 2 tới CL = 820 mm

KHÓA TÂM D06 (Cửa WC Trúc): Lọt sáng W=680x2.150 mm | Tâm CL = 222.50° Sơn Khôn (VINH PHÚ Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 620 mm + Từ Góc 2 tới CL = 580 mm

I. KÍCH THƯỚC SUITE TRÚC, GÓC GIẬT TÂY NAM & BẬC 5 CẤP HỮU VU

- Sàn ngủ chính vuông vức (PN03): Tim trục ngang 4.000 mm (X từ 400 tới 4.400) x sâu 4.250 mm (Y từ 9.350 tới 13.600) = 17,00 m². Tâm TVT_PN03 khóa tại (2.400 ; 11.475 mm).
- WC Trúc & Khu Thay Đồ đua Tây: WC Trúc rộng 1.200 x 1.600 mm (Y = 9.350..10.950); Khu Thay Đồ rộng 1.200 x 2.030 mm (Y = 10.950..12.980, giật góc lùi ranh đất về X = 0 tại đoạn Y = 12.980..13.600 mm).
- Vách đặc Chữ L X = 400 mm che giường: Xây đặc từ Y = 9.350 tới Y = 11.450 mm (dài 2.100 mm), chừa lối mở vào khu Thay Đồ rộng 2.060 mm (Y = 11.480..13.540 mm), giữ Cửa WC D06 khuất kín 100%.
- Bậc 5 Cấp Hiên Hữu Vu (BAC5-03): Rộng 1.400 mm (X = 4.400..5.800) x vươn 1.200 mm (5 cổ bậc cao 150 mm = +750 mm đồng bộ toàn nhà).

II. QUY TRÌNH ĐO & BÚNG MỰC KHÓA CỬA D05, D06

D05: Cửa Chính Phòng Ngủ Con Gái Trúc — 330.04° Sơn Hợi (PHÚC ĐỨC ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Cháu Phạm Thanh Trúc (2008, Cấn) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 680 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim vách Chữ L Tây (X=400): Tới mép cửa = 2.840 mm | Tới Tâm CL = 3.180 mm.
2. Đo ngược từ Tim vách Hiên Hữu Vu (X=4.400): Tới mép cửa = 480 mm | Tới Tâm CL = 820 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 100mm, góc 2 tường 200mm): Mặt góc 1 tới CL = 3.130 mm (mép = 2.790 mm); mặt góc 2 tới CL = 720 mm (mép = 380 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 340 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 390 + phải 390 = ô thô 780 mm). Đạt điểm vàng 330,04° chính tâm Sơn Hợi (Thiên Y + Phúc Đức Đỏ cho cung Cấn). Mép Đông cách ranh cung Khảm 52 mm.

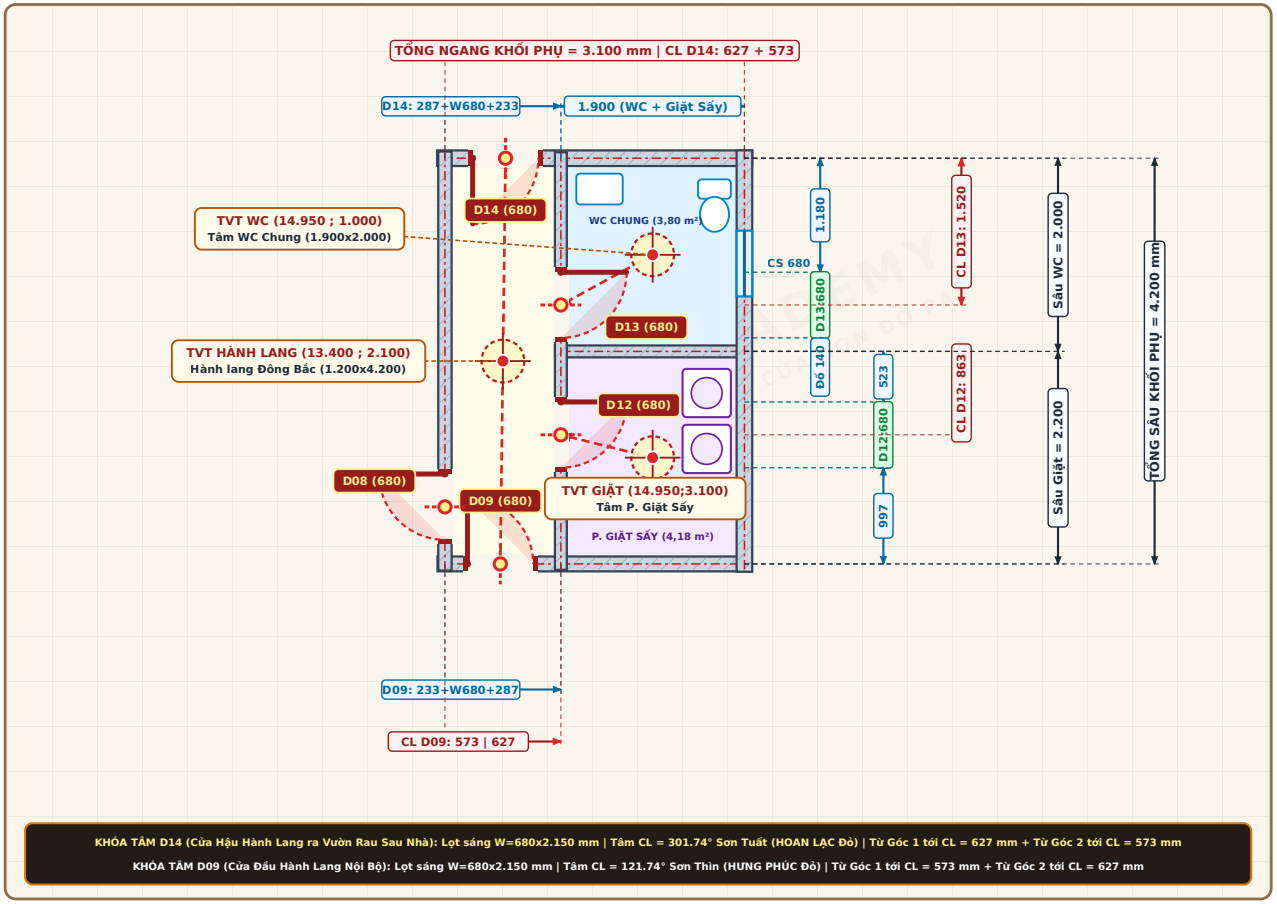
D06: Cửa WC Trúc (khuất sau Sảnh Thay Đồ) — 222.50° Sơn Khôn (VINH PHÚ ĐỎ)

Chủ hưởng khí: Cháu Phạm Thanh Trúc (2008, Cấn) | Thông thủy Lỗ Ban Đỏ: Rộng 680 x Cao 2.150 mm

1. Đo từ Tim tường đua Tây (X=-800): Tới mép cửa = 280 mm | Tới Tâm CL = 620 mm.
2. Đo ngược từ Tim góc vách Chữ L (X=400): Tới mép cửa = 240 mm | Tới Tâm CL = 580 mm.
3. Quy đổi đo từ mặt tường tô hoàn thiện (góc 1 tường 200mm, góc 2 tường 100mm): Mặt góc 1 tới CL = 520 mm (mép = 180 mm); mặt góc 2 tới CL = 530 mm (mép = 190 mm).
4. Chừa ô gạch xây thô đối xứng từ vạch mực CL: Mỗi bên từ CL đo ra 340 + b_khung + 5 mm (mẫu khung 45mm: trái 390 + phải 390 = ô thô 780 mm). Trúng Sơn Khôn 222,50° (Sanh Khí + Vinh Phú Đỏ cho cung Cấn). Mở xuống Sảnh tủ áo, khuất hoàn toàn sau vách đặc X=400.

CHI TIẾT HÀNH LANG NỘI BỘ, PHÒNG GIẶT SẤY & WC CHUNG (KHÓA D09, D12, D13, D14) & BẢNG NGHIỆM THU

Khu phụ trợ Đông Bắc (X từ 12.800 tới 15.900 mm ; Y từ 0 tới 4.200 mm) | Lưu ý đặc biệt bán kính phòng nhỏ R = 979..1.083 mm và đố mỏng 140 mm tại D13



KHÓA TÂM D14 (Cửa Hậu Hành Lang ra Vườn Rau Sau Nhà): Lọt sáng W=680x2.150 mm | Tâm CL = 301.74° Sơn Tuất (HOAN LẠC Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 627 mm + Từ Góc 2 tới CL = 573 mm

KHÓA TÂM D09 (Cửa Đầu Hành Lang Nội Bộ): Lọt sáng W=680x2.150 mm | Tâm CL = 121.74° Sơn Thìn (HƯNG PHÚC Đỏ) | Từ Góc 1 tới CL = 573 mm + Từ Góc 2 tới CL = 627 mm

I. CHỈ DẪN KỸ THUẬT BẮT BUỘC CHO 04 CỬA D09, D14, D12, D13

- D09 (Cửa đầu Hành lang, Y=4.200) & D14 (Cửa sau ra Vườn rau, Y=0): Vách hành lang rộng 1.200 mm (X = 12.800..14.000). Tại D09: từ tim vách P.Khách (X=12.800) đo tới mép là 233 mm, tới Tâm CL = 573 mm (từ tim vách X=14.000 đo lại CL = 627 mm). Tại D14: từ tim X=12.800 đo tới mép là 287 mm, tới Tâm CL = 627 mm (từ tim X=14.000 đo lại CL = 573 mm).
- D12 (Cửa Phòng Giặt, X=14.000, đoạn Y=2.000..4.200 dài 2.200 mm): Bán kính từ TVT_GIAT chỉ 979 mm! Từ tim vách ngăn Y=2.000 đo tới mép là 523 mm, tới Tâm CL = 863 mm; đo từ tim vách trước Y=4.200 lại CL = 1.337 mm.
- **CẢNH BÁO ĐẶC BIỆT TẠI D13 (Cửa WC Chung, X=14.000, đoạn Y=0..2.000):** Từ tim tường hậu Y=0 tới mép cửa là 1.180 mm, tới Tâm CL = 1.520 mm; khoảng từ mép nam cửa D13 tới tim vách ngăn Y=2.000 chỉ có 140 mm (trừ nửa vách ngăn 100 còn 90 mm). Bắt buộc làm gờ bê tông mỏng 40mm + khung bao 45mm + khe 5mm sát mặt vách ngăn, TUYỆT ĐỐI CẤM xây trụ gạch 200 đẩy cửa D13 lùi về tường hậu quá 38 mm vì sẽ làm mất Sơn Ngọ Đỏ!

II. BIÊN BẢN KIỂM TRA & KÝ NGHIỆM THU 14 TÂM CỬA TẠI THỰC ĐỊA

Mã	Hạng Mục Cửa	Tim CL (Góc 1 + Góc 2)	Lọt Sáng	Mực Thô	Lắp Khung
D07	Đại Môn Phòng Khách	2.630 + 2.820	810x2.350	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D08	Cửa Phụ Phòng Khách qua Hành Lang	3.610 + 590	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D10	Cửa Hông Bếp ra Hiên Vòm Tả Vu	3.627 + 4.373	750x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D11	Cửa Chính Bếp ra Sảnh Đón Tả Vu	1.955 + 1.845	1.080x2.350	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D01	Cửa Chính Phòng Ngủ Master Vợ Chồng	2.410 + 2.490	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D02	Cửa WC Master	1.390 + 1.060	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D03	Cửa Chính Phòng Ngủ Con Trai Nghị	2.660 + 1.340	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D04	Cửa WC Nghị	540 + 660	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D05	Cửa Chính Phòng Ngủ Con Gái Trúc	3.180 + 820	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D06	Cửa WC Trúc	620 + 580	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D09	Cửa Đầu Hành Lang Nội Bộ	573 + 627	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D12	Cửa Phòng Giặt Sấy	863 + 1.337	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D13	Cửa WC Chung	1.520 + 480	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt
D14	Cửa Hậu Hành Lang ra Vườn Rau Sau Nhà	627 + 573	680x2.150	[ ] Đạt	[ ] Đạt

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ NGHIỆM THU
Ông Phạm Thanh

CHỈ HUY TRƯỞNG NHÀ THẦU THI CÔNG
Ông Nguyễn Quốc Dũng